TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/ HS-ST.
Ngày 22 tháng 10 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông: Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm: 1963, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1929 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1941; bị cáo là con một; vợ: Đỗ Thị X, sinh năm 1956 (đã ly hôn); con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền sự: không; tiền án: 01 lần vào ngày 29/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2014, nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự số tiền là 14.000.000đ (chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ: 20/3/2021; tạm giam: 29/03/2021; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Bá Đ, sinh năm 1968; Trú tại; Ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Tấn P, sinh năm 1998; Trú tại: Ấp 3, xã 4, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Long H, sinh năm: 1973, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Phạm Thanh H, sinh năm 1969, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Trần Thị L, sinh năm 1971, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/3/2021 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 66P2-00000 loại xe Wave 125i màu xanh chở Đặng Phước Y đi tìm mối bơm cát, khi đến đoạn đường đê bao hợp tác xã Bình Minh thuộc Ấp 4, xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình thì phát hiện xe mô tô biển số 66B1- 0000 loại xe Blade màu đỏ - đen chủ sở hữu là Trần Tấn P, nhưng do Trần Bá Đ sử dụng đi ruộng đậu cặp bờ kênh, quan sát thấy không ai trông coi xe nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe, D chạy xe qua khỏi chổ xe đậu khoảng 10m rồi dừng lại xuống xe nói với Y "mày chạy xe lại đằng kia, để tao xử chiếc xe này" nói xong D đi bộ trở lại chiếc xe của anh Đ đang đậu, rồi lấy trong túi quần ra một thanh kim loại hình chữ "T" có một đầu dẹp, dài khoảng 06cm, và dùng thanh kim loại này mở khóa nổ máy xe chạy ra hướng chợ Bình Tấn, còn Y chạy xe theo sau, lúc này anh Đ phát hiện nên đã điện thoại cho Trần Văn T nhà ở Ấp 4, xã Bình Tấn biết là xe bị lấy trộm, kẻ trộm đang chạy ra, sau khi nghe điện thoại xong anh T cùng với Nguyễn Long H dùng xe mô tô, cây gỗ chốt chặn ngang đầu đường Ấp 4. Do đoạn đường thẳng không có ngả rẽ nên D chạy xe lấy trộm của anh Đ ra tới đầu đường thì bị anh T và anh H nhìn thấy xe D đang điều khiển là của anh Đ nên chặn lại không cho qua. Biết bị phát hiện nên D quay đầu xe trở lại định bỏ chạy, nhưng bị anh H nắm đuôi xe, anh T thì nắm cổ áo, liền lúc đó D dùng thanh kim loại chữ T đâm vào bắp tay anh T một cái, khi đó D té ngã và bỏ xe lại, rồi chạy ngược trở vô khoảng độ 100m, lúc này D gặp Y chạy xe đến, Y quay đầu xe trở lại, D lên xe điều khiển chạy khoảng 100m rồi xuống xe lội qua sông tẩu thoát. Về phía Y sau khi ngừng xe cho D lội qua sông thì quay đầu xe chạy ra đầu đường, thì bị anh T và anh H bắt giữ cùng với xe mô tô biển số 66P2-0000 loại xe Wave 125i màu xanh, quá trình điều tra Y quanh co chối tội chưa đủ chứng cứ nên cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Y lợi dụng sơ hở này Y bỏ trốn, hiện tại không biết ở đâu. Riêng Nguyễn Văn D lúc đầu cũng không khai nhận tốt, nhưng sau đó mới thừa nhận đã thực hiện lấy trộm xe của Trần Bá Đ như đã nêu trên.

Theo kết quả định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Bình, xác định: giá trị xe mô tô biển số 66B1- 00000 nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ- đen đã qua sử dụng là 9.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 247/TGT ngày 05/7/2021 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 01% tại thời điểm giám định.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TB ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trần Bá Đ 01 xe Mô tô biển số 66B1-0000 nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ- đen đang dựng trên bờ kênh, thuộc ấp 4, xã 2, huyện Thanh Bình, trên đường tẩu thoát thì bị cáo đã bị Trần Văn T bắt giữ, bị cáo đã dùng thanh kim loại hình chữ "T" hành hung anh T với tỷ lệ tổn thương theo kết quả giám định là 1% và sau đó bỏ trốn. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s, v khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không xem xét. Về hình phạt bổ sung đề nghị miễn cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Về vật chứng thu giữ đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận đã phạm tội nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận đã lợi dụng sơ hở của ông Trần Bá Đ đậu xe mô tô bên bờ kênh không ai trông coi, nên bị cáo lén lút dùng thanh kim loại hình chữ T đem theo sẵn trong túi quần, rồi mở khóa xe, nổ máy chạy đi, nhưng sau đó có hai người dùng xe mô tô và cây gỗ chặn lại không cho qua, bị cáo quay xe lại thì bị nắm đuôi xe và một người nắm cổ áo, bị cáo đã dùng Thanh kim loại chữ T đâm vào tay của người nắm cổ rồi bỏ xe chạy bộ trở lại, khi chạy được khoảng 100m bị cáo gặp Đặng Văn Y là đồng bọn của bị cáo chạy xe tới, bị cáo lên xe và trực tiếp điều khiển ngược chiều hướng đi được khoảng 100m thì xuống xe và lội qua sông bỏ trốn. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai báo của bị hại và lời trình bày của người làm chứng Trần Văn T, Nguyễn Long H đã trực tiếp chặn Nguyễn Văn D đang điều khiển xe Mô tô biển số 66B1- 00000 nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ- đen của Trần Tấn P đứng tên sở hữu, đang do Trần Bá Đ sử dụng. Khi bị phát hiện thì bị cáo D hành hung anh T rồi bỏ chạy, cả anh T và anh H khi nhận dạng qua hình ảnh đều xác định đúng Nguyễn Văn D là người lấy trộm xe mô tô của anh Trần Bá Đ ngày 20/3/2021. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm khách thể được luật hình sự bảo vệ là phạm tội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, đồng thời trong quá trình tẩu thoát bị cáo đã hành hung anh Trần Văn T và gây thương tích cho anh T 1%, đây là tình tiết định khung hình phạt. Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 khoản 2 Điều 173 có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không gian giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ……..

đ) Hành hung để tẩu thoát;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị

xâm hại, xem thường pháp luật, không tôn trọng tài sản của người khác, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào kể cả vào thời điểm ban ngày. Bị cáo đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải có mức hình phạt nghiêm để răng đe giáo dục bị cáo từ bỏ hành vi phạm tội và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng Ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung, qua các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét hành vi gây thương tích của bị cáo đối với Trần Văn T theo giám định thương tật của anh T là 1% nhưng quá trình tố tụng anh Trần Văn T không yêu cầu xử lý hình sự, cho nên không xem xét.

[6] Cùng phạm tội với bị cáo còn có Đặng Văn Y nhưng sau khi bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt thì Y bỏ trốn, hiện đã có lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có liên quan Trần Tấn P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô biển số 66P2-0000 nhãn hiệu Hon đa, loại xe Wave 125i màu xanh chủ sở hữu là của bị cáo Nguyễn Văn D, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là đúng quy định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt Nguyễn Văn D– 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66P2-0000 nhãn hiệu Hon đa, loại xe Wave 125i màu xanh, đã qua sử dụng.

(Xe đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (22/10/2021). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Phước Tự